

Số: 0657/2011/BM-BKS

TP.HCM, ngày 18 tháng 04 năm 2010

## **BÁO CÁO**

### **Giám sát hoạt động kinh doanh, quản trị, điều hành và thẩm tra kết quả báo cáo tài chính của Bảo Minh năm 2010**

***Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010, tổ chức ngày 28/4/2010.***

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh  
- Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Bảo Minh

- Căn cứ Luật doanh nghiệp; Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh ban hành kèm theo Quyết định số 2411/2010-BM/HĐQT ngày 24/11/2010 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh;
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 tổ chức ngày 27/4/2010;
- Căn cứ Báo cáo kiểm toán của Chi nhánh Công ty TNHH DELOITTE VIET NAM (Deloitte) về việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2010 của Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh;
- Căn cứ báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Chủ tịch HĐQT, của Tổng Giám đốc Bảo Minh trình bày tại Hội nghị Tổng kết kinh doanh năm 2010 và tài liệu của các Ban nghiệp vụ tại trụ sở chính;

Thực hiện trách nhiệm và vai trò giám sát hoạt động kinh doanh, công tác quản trị và điều hành của Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh ("**Bảo Minh**"), Ban kiểm soát, trong năm 2010, đã triển khai công việc kiểm soát Bảo Minh, cụ thể: xây dựng kế hoạch hành động, phân công phân nhiệm cho từng thành viên Ban kiểm soát, tập trung kiểm tra, đánh giá theo các nội dung chủ yếu như sau:

- 1- Kết quả kinh doanh 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2010
- 2- Đánh giá kết quả kinh doanh năm 2010
- 3- Đánh giá công tác quản trị, điều hành
- 4- Thẩm tra báo cáo tài chính năm 2010 đã được kiểm toán
- 5- Đề xuất, kiến nghị

#### **1- Thông tin chung về doanh nghiệp:**

Bảo Minh được Bộ Tài chính cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 27GP/KDBH ngày 08/9/2004 trên cơ sở thực hiện cổ phần hóa Công ty Bảo hiểm thành phố Hồ Chí Minh.

- Vốn điều lệ : 755 tỷ đồng
- Vốn thực góp: 755 tỷ đồng

- Trụ sở chính: tại 26 Tôn Thất Đạm, Q.1, Thành phố HCM;
- Các đơn vị thành viên: Trung tâm đào tạo và 59 đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc có trụ sở trên khắp các tỉnh thành trong cả nước.
- Hội đồng Quản trị có 7 thành viên do Ông Trần Vĩnh Đức làm chủ tịch.
- Ban điều hành : 4 thành viên do Ông Lê Văn Thành làm Tổng Giám đốc từ ngày 16/11/2009.
- Tổng số Cán bộ, CNV: 1.806 người.

## 2. Kết quả hoạt động kinh doanh Bảo Minh 2010

Trong xu hướng phục hồi tốt của nền kinh tế năm 2010, HĐQT, Ban điều hành Bảo Minh đã có những chỉ đạo kịp thời tập trung mục tiêu kinh doanh hiệu quả. Với tinh thần trách nhiệm của Bộ máy quản trị, điều hành và sự nỗ lực phấn đấu của CB-CNV trong toàn hệ thống, năm 2010 Bảo Minh đã đạt kết quả kinh doanh khá, đặc biệt hoạt động kinh doanh bảo hiểm có lãi cao so với năm 2009, cụ thể như sau:

- Doanh thu gốc: Đạt 1.940,81 tỷ bằng 102.15% KH, tăng trưởng 5.18% so với với năm 2009, đây là bước tiến bộ khá so với năm 2009 (năm 2009 giảm so với năm 2008 là: -1,51%). Mặc dù doanh thu bảo hiểm gốc có tăng trưởng, tuy nhiên mức tăng trưởng của Bảo Minh còn thấp nhiều so với tăng trưởng bình quân chung của thị trường năm 2010 (29%).
- Doanh thu nhận tái bảo hiểm: Đạt 172,8 tỷ bằng 108.02% kế hoạch và tăng trưởng 2.98%.
- Lợi nhuận hoạt động kinh doanh bảo hiểm: Năm 2010 lãi 16,7 tỷ đồng, hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra (mục tiêu kế hoạch đề ra là không lỗ kinh doanh bảo hiểm).
- Hoạt động tài chính: Tổng doanh thu Hoạt động tài chính 276,46 tỷ, và lãi hoạt động tài chính là 176,6 tỷ đồng chỉ đạt 93% kế hoạch và bằng 85,4% cùng kỳ. Nguyên nhân do: Kinh doanh chứng khoán lỗ 23 tỷ, Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính ALC2 số tiền 24 tỷ.
- Lợi nhuận trước thuế: Đạt 194,4 tỷ bằng 102,2 % kế hoạch và tăng trưởng 12,5%.

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BẢO MINH 2010

*Đvt: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện 2009	Nghị quyết ĐHCĐ giao năm 2010	Thực hiện 2010	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch	% so với 2009
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>2.254.842,00</b>	<b>2.330.000,00</b>	<b>2.390.115,46</b>	<b>102,58%</b>	<b>106,00%</b>
Doanh thu bảo hiểm gốc	1.845.274,00	1.900.000,00	1.940.812,46	102,15%	105,18%
Doanh thu nhận tái	167.840,00	160.000,00	172.835,00	108,02%	102,98%
Doanh thu hoạt động tài chính	241.726,00	270.000,00	276.468,00	102,40%	114,37%

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh BH	35.903,00		16.749,00		
Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	207.011,00	190.000,00	176.706,00	93,00%	85,36%
Lợi nhuận trước thuế	172.798,00	190.000,00	194.412,00	102,32%	112,51%
Lợi nhuận sau thuế	154.900,30		181.369,00		117,09%

### **3. Công tác quản trị và điều hành:**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong năm 2010 đã có nhiều nỗ lực đưa ra nhiều giải pháp để kiện toàn bộ máy đổi mới bộ máy điều hành đẩy mạnh hoạt động kinh doanh cụ thể:

- Kiện toàn bộ máy tổ chức từ trụ sở chính đến các đơn vị thành viên theo hướng tăng cường quản lý và nâng cao tính chuyên môn hóa trong hoạt động khai thác, giám định và bồi thường.
- Điều chỉnh một số chính sách chi phí theo tình hình thực tế, tăng cường kiểm soát chi phí đặc biệt là chi bồi thường, giảm thiểu thất thoát và trực lợi từ khách hàng tham gia bảo hiểm.
- Tách chức năng bồi thường ra khỏi bộ phận khai thác thông qua việc thành lập các Trung tâm bồi thường. Đầu năm 2010 đã thành lập và triển khai hoạt động của hai trung tâm bồi thường ở Thành phố HCM và Hà Nội.
- Tiếp tục triển khai phần mềm quản lý nghiệp Best thực hiện việc cấp đơn bảo hiểm, thiết lập cơ sở dữ liệu cho nghiệp vụ tài sản kỹ thuật và hàng hải.

Trong năm 2010, HĐQT đã tổ chức 5 cuộc họp trong đó có 04 cuộc họp thường kỳ và một cuộc họp bất thường. Cụ thể: Họp HĐQT kỳ 1 ngày 27/1/2010; kỳ 2 ngày 09/4/2010; **Họp HĐQT bất thường 10/6/2010**; kỳ 3 ngày 28/7/2010; kỳ 4 ngày 29/10/2010; kỳ 5 ngày 17/12/2010. Các cuộc họp đều có nội dung cụ thể tập trung các nhóm vấn đề: Xây dựng chiến lược kinh doanh 2011-2015; Phê duyệt kế hoạch 6 tháng. năm 2010; Quyết toán báo cáo tài chính; Kiện toàn bộ máy tổ chức và thành lập mới Trung tâm nhập liệu; Trung tâm bồi thường; Xử lý các vấn đề công nợ và tiền gửi tại ALC2...

### **4. Báo cáo Tài chính của Bảo Minh năm 2010:**

Báo cáo tài chính năm 2010 của Bảo Minh đã được Chi nhánh Công ty TNHH DELOITTE VIET NAM (Deloitte) kiểm toán và lập ngày 30/3/2010. Báo cáo tài chính gồm có: *Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2010; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010.*

#### Các chỉ tiêu chủ yếu về tài sản và nguồn vốn

Chỉ tiêu	Đơn vị tính: VND	
	12/31/2010	12/31/2009
<b>TÀI SẢN</b>		
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	2.085.950.482.757	1.665.780.200.562

<u>Trong đó:</u>		
Tiền và các khoản tương đương tiền	161.169.416.926	159.355.358.482
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1.022.132.787.970	714.418.597.368
Đầu tư ngắn hạn	1.022.300.847.130	722.201.391.228
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(168.059.160)	(7.782.793.860)
Các khoản phải thu ngắn hạn	889.099.613.498	780.711.664.999
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>1.554.649.177.411</b>	<b>1.834.030.193.492</b>
<u>Trong đó:</u>		
Các khoản phải thu dài hạn	23.352.270.045	43.589.528.162
Tài sản cố định	430.011.591.119	395.416.740.672
Bất động sản đầu tư	7.655.042.500	7.655.042.500
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.039.337.505.205	1.358.635.417.265
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(27.505.451.158)	(3.303.333.334)
Tài sản dài hạn khác	54.292.768.542	28.733.464.893
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>3.640.599.660.168</b>	<b>3.499.810.394.054</b>

NGUỒN VỐN		
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>1.438.699.910.397</b>	<b>1.360.742.481.000</b>
Nợ ngắn hạn	459.855.751.508	461.477.693.304
Nợ dài hạn	157.168.730	154.800.000
Dự phòng nghiệp vụ	978.686.990.159	899.109.987.696
- Dự phòng phí	642.325.349.977	595.143.412.219
- Dự phòng bồi thường	168.180.397.171	141.011.636.374
- Dự phòng dao động lớn	168.181.243.011	162.954.939.103
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>2.201.899.749.771</b>	<b>2.139.067.913.054</b>
Vốn chủ sở hữu	2.197.897.061.584	2.144.442.219.056
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	260.975.074.219	225.657.162.909
Nguồn kinh phí và quỹ khác	4.002.688.187	(5.374.306.002)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>3.640.599.660.168</b>	<b>3.499.810.394.054</b>

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2009
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	4,50	3,65
Hệ số thanh toán nhanh (lần)	4,49	3,64
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		
Hệ số nợ/ Tổng tài sản (%)	39,63%	38,73%
Hệ số Nguồn vốn CSH / Tổng nguồn vốn (%)	60,37%	61,27%
<b>3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần (%)	11,77%	11,23%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (%)	8,25%	7,22%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (%)	4,98%	4,43%

**Nhận xét:****Về tài sản:**

Tình hình tài chính trong năm 2010 không có biến động lớn và duy trì ổn định. Tổng tài sản đạt 3.640.599.660.168 đồng, tăng 140.789.266.114 đồng (tăng 4,02%) so với năm 2009. Trong đó tài sản ngắn hạn là: 2.085.950.482.757 đồng tăng 420.170.282.195 đồng (tăng 25,22%) so với năm 2009; Tài sản dài hạn là 1.554.649.177.411 đồng giảm 279.381.016.081 đồng (giảm 15,23%).

**Về nguồn vốn:**

Tổng nợ phải trả là 1.438.699.910.397 đồng tăng 77.957.429.397 đồng (tăng 5,73%). Quỹ dự phòng nghiệp vụ là 978.686.990.159 đồng tăng 79.577.002.463 đồng (tăng 8,85%) so với năm 2009.

**4. Thẩm tra của BKS về báo cáo tài chính đã kiểm toán 2010.****4.1 Đánh giá chung:**

Báo cáo tài chính cơ bản đã phản ánh rõ nét tình hình tài chính về hoạt động kinh doanh của Bảo Minh trong năm 2010 kết thúc vào ngày 31/12/2010 và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

**4.2 Một số vấn đề liên quan đến Báo cáo tài chính:****4.2.1 Thuyết minh báo cáo tài chính:**

Một số khoản mục trong Bảng cân đối kế toán không được thể hiện trong phần thuyết minh báo cáo tài chính gồm: *Mục III – Khoản phải thu ngắn hạn: phải thu khách hàng, khoản phải thu khác...; Mục I- Nợ ngắn hạn: vay và nợ ngắn hạn, phải trả người bán, phải trả người lao động ...điều này chưa phù hợp với nguyên tắc lập báo cáo thuyết minh tài chính.*

Nhiều khoản mục chưa được thuyết minh rõ nên người đọc báo cáo rất khó để hiểu đầy đủ bản chất và kết quả số liệu trong bản cân đối kế toán.

Điều lệ Bảo Minh được sửa đổi và ban hành ngày 24/11/2011 quy định về việc trích lập Quỹ khuyến khích phát triển sản xuất. Như vậy, các khoản trích lập từ lợi nhuận sau thuế cũng như các khoản miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định phải được hạch toán vào Quỹ khuyến khích phát triển sản xuất, tuy nhiên trong báo cáo tài chính kiểm toán chưa thể hiện số liệu của Quỹ này.

**4.2.2 Doanh thu bảo hiểm gốc :**

Doanh thu đạt kế hoạch đặt ra và Nghị quyết Đại hội cổ đông giao, tuy nhiên tỷ lệ tăng trưởng (5.18%) thấp hơn nhiều so với tốc độ tăng trưởng của thị trường (29%). Một số nguyên nhân cơ bản ảnh hưởng đến vấn đề doanh thu: Năng suất lao động thấp; Chất lượng công tác chăm sóc khách hàng không cao; Công tác giám định bồi thường chưa hiệu quả chưa đáp ứng được mong đợi của khách hàng về mặt thời gian; Sự thay đổi một loạt chính sách lớn của Tổng Công ty như: giảm phân cấp, bồi thường tập trung, thay đổi phương thức bán hàng thông qua việc áp dụng hệ thống Best vào nghiệp vụ bán lẻ như xe cơ giới

khí chương trình chưa hoàn thiện làm cho các đơn vị thành viên không kịp triển khai hoặc triển khai thiếu đồng bộ và nhất quán...

#### **4.2.3 Khoản giảm trừ - hoàn phí giảm phí :**

Hoàn phí bảo hiểm tăng nhiều chiếm 2,32% trên Tổng doanh thu bảo hiểm gốc, tăng 35% so với năm 2009 và khá cao so với các công ty trong cùng ngành. Cụ thể:

Tên công ty	Doanh thu bảo hiểm gốc	Hoàn phí	Tỷ lệ
Bảo Minh	1.988 tỷ	46,16 tỷ	2,32%
Bảo Việt	8.243.99 tỷ	66,39 tỷ	0,81%
PIJICO	1.592.06 tỷ	6,5 tỷ	0,41%

Số liệu hoàn phí tăng cao phản ánh chất lượng công tác theo dõi khách hàng, chất lượng hợp đồng khai thác và công tác nhập liệu còn nhiều sai sót làm cho việc ghi nhận doanh thu không sát đối với thực tế kinh doanh trong hệ thống Bảo Minh.

#### **4.2.4 Khoản phải thu khách hàng và trích lập dự phòng nợ khó đòi.**

Thuyết minh báo cáo tài chính không thể hiện nội dung khoản phải thu của khách hàng.

Tổng số nợ đến 31/12/2010 là: 512.46 tỷ so với năm 2009 tăng 13.9%. trong đó: **Nợ phí bảo hiểm gốc là: 380 tỷ** và Nợ phí nhận tái bảo hiểm là: 132,46 tỷ. Do công nợ nhận tái bảo hiểm thông thường ít nợ tồn đọng vì thường xuyên đối trừ với bồi thường và phí nhận tái, do vậy số quan tâm nhiều là công nợ gốc. Chi tiết nợ gốc theo báo cáo của Ban tài chính kế toán:

- **Tổng nợ tới 31/12/2010** : **380 tỷ**
- Theo năm hợp đồng:
  - Năm 2010 : 252 tỷ
  - Năm 2009 : 60 tỷ
  - Từ 2008 về trước : 67 tỷ
- Tổng số trích dự phòng nợ khó đòi : 27,3 tỷ

Việc rà soát, đối chiếu và thu đòi công nợ được HĐQT, Ban điều hành Bảo Minh quan tâm và triển khai thành chiến dịch toàn hệ thống Bảo Minh trong năm 2010. Tuy nhiên, theo báo cáo của Ban Tài chính tại thời điểm Quý 3/2010 mới chỉ kiểm tra chi tiết công nợ được 24 đơn vị trong tổng số 60 đơn vị thành viên và việc rà soát công nợ mới chỉ đạt được **khoảng 80% tổng công nợ**, do đó số liệu trích lập **dự phòng nợ khó đòi cũng chưa thật sự chính xác.**

Do đó, HĐQT cần tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành tập trung **rà soát. xác nhận và truy đòi công nợ** của khách hàng. đặc biệt những khoản nợ của những năm 2008 trở về trước, đồng thời xem xét mức trích lập dự phòng phải thu khó đòi

phù hợp với tính chất công nợ theo nghiệp vụ bảo hiểm và quy định của nhà nước trong năm 2011.

#### **4.2.5 Chi phí quản lý doanh nghiệp:**

Tổng **chi quản lý** doanh nghiệp là **533,43 tỷ** trong đó có: 27.958.979.140 đ thuộc phí quản lý của Ban đầu tư. So với năm 2009 tổng chi phí quản lý doanh nghiệp tăng rất cao **22,4%** trong khi tỷ lệ tăng doanh thu chỉ đạt 5,18%, trong đó đáng kể là tăng chi phí giao dịch tiếp khách, tăng lương, bù lương, chi phí đường truyền... như vậy mục tiêu giảm chi phí quản lý đưa ra ngay từ đầu năm của HĐQT không thực hiện được.

HĐQT cần có chỉ đạo quyết liệt hơn về vấn đề tiết kiệm chi phí trong năm 2011, đồng thời chỉ đạo Ban điều hành có những giải pháp thích hợp tiết kiệm, cắt giảm chi phí để nâng cao hơn nữa hiệu quả kinh doanh chung của Công ty.

#### **4.2.6 Trích lập các quỹ dự phòng nghiệp vụ:**

Bảo Minh đã tuân thủ đầy đủ việc trích lập dự phòng nghiệp vụ theo các quy định hiện hành. Tính đến 31/12/2010 quỹ dự phòng nghiệp vụ của Bảo Minh là 978,69 tỷ đồng trong đó:

- Quỹ dự phòng phí: 642,32 tỷ đồng
- Quỹ dự phòng bồi thường: 168,18 tỷ đồng
- Quỹ dự phòng dao động lớn: 168,18 tỷ đồng

Xét tổng thể 3 quỹ dự phòng nghiệp vụ, năm 2010, tăng thêm 79,6 tỷ đồng so với 2009. Số tiền trích lập quỹ không nhiều so với số lượng và mức độ rủi ro mà Bảo Minh nhận bảo hiểm. Cụ thể: như đối với quỹ Dự phòng bồi thường:

Theo thống kê của Ban bồi thường tính đến 31/12/2010 có 13.697 vụ tai nạn chưa được giải quyết với số tiền ước bồi thường là 362,57 tỷ đồng và tổng số trích dự phòng là 168,18 tỷ. Do Bảo Minh chưa có quy định cụ thể về nguyên tắc cũng như cách tính toán xác định giá trị tổn thất nên việc trích lập dự phòng bồi thường chưa thật sự đầy đủ và chính xác. Vì vậy, năm 2011 Bảo Minh cần có những quy định cụ thể hơn về nguyên tắc và cách tính toán đánh giá tổn thất để việc trích lập Quỹ dự phòng bồi thường phù hợp hơn với tổn thất và khiếu nại chưa giải quyết.

#### **4.2.7 Trích lập và sử dụng Quỹ dự phòng dao động lớn:**

Năm 2010, Bảo Minh trích lập Quỹ dự phòng dao động lớn: 45 tỷ và sử dụng từ Quỹ dự phòng dao động lớn 40 tỷ. Như vậy, thực chất trong năm Bảo Minh chỉ trích lập 5 tỷ cho Quỹ dự phòng dao động lớn.

Bộ tài chính có quy định nguyên tắc sử dụng quỹ này tại thông tư 156/2007/TT-BTC và nghị định số 46/2007/ND-CP ngày 27/3/2007 của Chính phủ tại Tiết C. điều 8. mục 2 chương II có qui định “*Dự phòng bồi thường cho các dao động lớn về tổn thất, được sử dụng để bồi thường khi có dao động lớn về tổn thất hoặc tổn thất lớn xảy ra mà tổng phí bảo hiểm giữ lại trong năm tài chính sau khi đã trích lập dự phòng phí chưa được hưởng và dự phòng bồi*

*thường cho khiếu nại chưa giải quyết không đủ để chi trả tiền bồi thường đối với phần trách nhiệm giữ lại của doanh nghiệp bảo hiểm.”*

Do quy định không rõ nên việc vận dụng để sử dụng quỹ này điều tiết kế hoạch kinh doanh hàng năm làm mất nghĩa của Quỹ dự phòng dao động lớn và đặc biệt gây sai lệch đến kết quả kinh doanh khi sử dụng quỹ này. Đề nghị HĐQT Bảo Minh cần ban hành quy định cụ thể nguyên tắc và điều kiện sử dụng quỹ dự phòng dao động lớn để áp dụng thống nhất trong hệ thống Bảo Minh.

Ban kiểm soát cũng đã có Cv số 0650/2011/BM-BKS ngày 15/4/2011 gửi Cục quản lý và giám sát bảo hiểm - Bộ Tài chính đề nghị Cục giải thích rõ nguyên tắc sử dụng Quỹ dự phòng dao động lớn để có đánh giá đúng trong khi thẩm tra báo cáo tài chính.

#### **4.2.8 Khoản lương chi vượt định mức (44 tỷ đồng):**

Đây là các khoản chi vượt định mức từ năm 2007 và 2008 chuyển sang năm 2009.

Tổng số dư nguồn lương còn lại đến 31/12/2009 : -44.027.258.136 đ

- Nguồn lương của năm 2008 trở về trước : -29.417.105.144 đ
- Nguồn lương của năm 2009 : -14.610.152.991 đ

*(số liệu theo của Ban tài chính gửi Tổng Giám đốc)*

Trong năm 2010, HĐQT đã có nghị quyết nâng định mức lương và đã bù đắp phần chi vượt nêu trên với số tiền là 27 tỷ. Theo nghị quyết số 556/2011/BM-HĐQT ngày 30/3/2011 số tiền âm quỹ lương còn lại (17 tỷ ) được bù đắp trong năm 2011.

Việc này Ban kiểm soát cũng đã có ý kiến cụ thể trong các kỳ họp HĐQT và đề nghị **HĐQT giải trình, xem xét trách nhiệm liên quan**, cũng như xem xét lại phương án chi lương phù hợp tránh không để âm quỹ lương như đã xảy ra trong các năm qua.

#### **4.2.9 Hoạt động đầu tư tài chính**

Tổng doanh thu hoạt động tài chính là 276 tỷ và lãi HĐTC là 176 tỷ đồng chỉ đạt 93% kế hoạch đặt ra và bằng 85,4% cùng kỳ. Nguyên nhân do: Kinh doanh chứng khoán lỗ 23 tỷ. Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính ALC2 số tiền 24 tỷ.

Đánh giá chung hoạt động đầu tư vốn của Bảo Minh (gồm cả dài hạn & ngắn hạn) cơ bản là ổn định và đạt lợi nhuận.

Chi tiết kết quả đầu tư của Bảo Minh năm 2010 như sau:

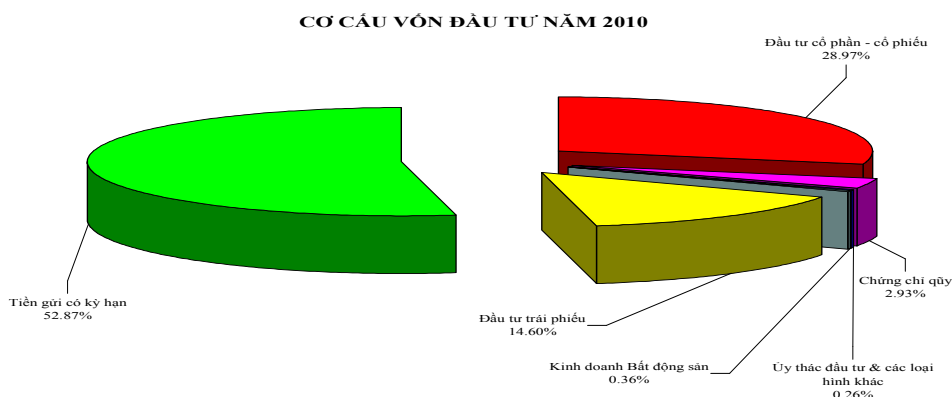
*Đơn vị tính: đồng*

CƠ CẤU ĐẦU TƯ	SỐ TIỀN ĐẦU TƯ ĐẦU NĂM	SỐ TIỀN ĐẦU TƯ CUỐI NĂM		KẾ HOẠCH LÃI	DOANH THU ĐẦU TƯ NĂM 2010		
		SỐ TIỀN	TỈ LỆ		SỐ TIỀN	TỈ LỆ	% SO VỚI KẾ HOẠCH
<b>1. TIỀN GỬI NGÂN HÀNG</b>	<b>1.056.000.000.000</b>	<b>1.137.557.560.000</b>	<b>52,87%</b>	<b>90.000.000.000</b>	<b>103.467.154.899</b>	<b>47,71%</b>	<b>114,96%</b>
<b>2. ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU</b>	<b>415.543.655.068</b>	<b>314.183.305.068</b>	<b>14,60%</b>	<b>20.000.000.000</b>	<b>29.347.225.681</b>	<b>13,53%</b>	<b>146,74%</b>



CƠ CẤU ĐẦU TƯ	SỐ TIỀN ĐẦU TƯ ĐẦU NĂM	SỐ TIỀN ĐẦU TƯ CUỐI NĂM		KẾ HOẠCH LÃI	DOANH THU ĐẦU TƯ NĂM 2010		
		SỐ TIỀN	TỈ LỆ		SỐ TIỀN	TỈ LỆ	% SO VỚI KẾ HOẠCH
<b>3. ĐẦU TƯ CỔ PHẦN - CỔ PHIẾU</b>	<b>526.928.391.077</b>	<b>623.384.760.714</b>	<b>28,97%</b>	<b>107.978.800.000</b>	<b>74.999.099.037</b>	<b>34,58%</b>	<b>69,46%</b>
<i>3.1. Niêm yết và OTC</i>	<i>80.447.691.077</i>	<i>40.068.296.979</i>	<i>1,86%</i>	<i>21.670.800.000</i>	<i>-8.627.737.696</i>	<i>-3,98%</i>	<i>-39,81%</i>
<i>3.2. Góp vốn LD. cổ phần</i>	<i>446.480.700.000</i>	<i>583.316.463.735</i>	<i>27,11%</i>	<i>86.308.000.000</i>	<i>83.626.836.733</i>	<i>38,56%</i>	<i>96,89%</i>
<i>* Góp vốn liên doanh (UIC)</i>	<i>42.393.750.000</i>	<i>157.100.626.950</i>	<i>7,30%</i>	<i>59.000.000.000</i>	<i>59.654.252.048</i>	<i>27,51%</i>	<i>101,11%</i>
<i>*Góp vốn cổ phần</i>	<i>404.086.950.000</i>	<i>426.215.836.785</i>	<i>19,81%</i>	<i>27.308.000.000</i>	<i>23.972.584.685</i>	<i>11,05%</i>	<i>87,79%</i>
<b>4. CHỨNG CHỈ QUỸ</b>	<b>63.030.953.060</b>	<b>63.030.953.060</b>	<b>2,93%</b>	<b>2.521.200.000</b>	<b>0</b>	<b>0,00%</b>	<b>0,00%</b>
<b>5. ỦY THÁC</b>	<b>33.756.542.151</b>	<b>5.506.542.151</b>	<b>0,26%</b>	<b>5.500.000.000</b>	<b>3.658.973.088</b>	<b>1,68%</b>	<b>66,53%</b>
<b>6. KHÁC</b>	<b>7.833.810.471</b>	<b>7655.042.500</b>	<b>0,36%</b>	<b>24.000.000.000</b>	<b>5.409.209.263</b>	<b>2,49%</b>	<b>2,16%</b>
<b>Cộng</b>	<b>2.103.093.351.827</b>	<b>2.151.318.163.493</b>	<b>100%</b>	<b>250.000.000.000</b>	<b>216.881.661.968</b>	<b>100%</b>	<b>86,75%</b>

Nguồn: Báo cáo đầu tư năm 2010 của Ban đầu tư Bảo Minh



Cơ cấu vốn đầu tư của Bảo Minh chủ yếu tập trung vào 3 nhóm chính là tiền gửi ngân hàng ( 52,87%), mua trái phiếu (14,6%) và đầu tư góp vốn liên doanh và mua cổ phần (27,11%)... Với cơ cấu như trên, việc đầu tư cơ bản có thể xem là ổn định và an toàn. Tuy nhiên, năm 2009 Bảo Minh có gửi tiền tại Công ty cổ phần cho thuê tài chính II (ALC2) số tiền là 246 tỷ đồng, chiếm 23% tổng tiền gửi (số liệu tính đến 31/12/2009)- nêu trong báo cáo của Ban kiểm soát ngày 22/4/2010. Về vấn đề này Ban kiểm soát đã báo cáo trước đại hội cổ đông tổ chức ngày 27/4/2010 và đã đề nghị HĐQT Bảo Minh xem xét, đánh giá và thực hiện thu hồi ngay khoản công nợ này. Do tình hình tài chính

ALC2 (theo như đánh giá của Bảo Minh) đang cực kỳ khó khăn và khoản tiền gửi của Bảo Minh chưa thể thu hồi theo khuyến nghị Ban kiểm soát.

Tình hình khoản đầu tư tại ALC2 đến 31/12/2010 (báo cáo của Ban đầu tư) như sau:

1. Nợ vốn gốc	:	199.200.000.000 đ
<i>Trong đó :</i>		
+ Nợ trong hạn	:	55.000.000.000đ
+ Nợ quá hạn	:	144.200.000.000đ.
<i>(trong đó có :</i>		<i>69.200.000.000đ đã quá hạn trên 6 tháng)</i>
2. Nợ lãi	:	34.972.576.831 đ
<i>Trong đó :</i>		
+ <i>Lãi trong hạn</i>	:	<i>25.574.665.444 đ</i>
+ <i>Lãi quá hạn</i>	:	<i>9.397.911.387 đ</i>
 <b>Tổng nợ quá hạn là :</b>		<b>153.597.911.387 đ</b>
<b>Tổng nợ trong hạn :</b>		<b>80.574.665.444 đ</b>

**Khả năng thu hồi nợ :** Tình hình tài chính của ALC2 ngày càng khó khăn, khả năng thu hồi nợ ALC2 rất thấp. Việc không thu hồi kịp thời khoản tiền nêu trên từ ALC2 cũng là tổn thất lớn cho Bảo Minh và ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh các năm tiếp theo.

Liên quan đến vấn đề này đề nghị HĐQT theo dõi sát diễn biến tình hình và chuẩn bị các phương án dự phòng phù hợp.

Từ vụ việc nêu trên đề nghị HĐQT ban hành nghị quyết về quy chế đầu tư trong đó quy định cụ thể việc phân bổ các khoản tiền gửi đối với các tổ chức tài chính tín dụng. Nếu không có quy định cụ thể dễ dẫn đến việc tập trung quá mức nguồn tiền vào một tổ chức dễ phát sinh rủi ro trong trường hợp các tổ chức tài chính tín dụng gặp khó khăn hay rủi ro về tài chính như đã nêu trên.

## **5. Đề xuất kiến nghị:**

Đề hoạt động kinh doanh năm 2010 đạt hiệu quả trong năm 2010, Ban kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản thực hiện một số nội dung như sau:

### **5.1. Về việc lựa chọn Kiểm toán độc lập:**

Căn cứ chất lượng báo cáo kiểm toán năm 2010. căn cứ theo tình hình hoạt động của Bảo Minh. trong năm 2010 Ban kiểm soát đề xuất danh sách các công ty kiểm toán để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính cho Bảo Minh. sắp theo thứ tự ABC. như sau :

- Cty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kiểm toán (AASC)
- Cty TNHH KPMG Việt Nam
- Cty TNHH Price waterhouse Coopers Viet Nam
- Công ty TNHH DELOITTE VIET NAM (Deloitte)

Ban kiểm soát trình Đại hội cổ đông giao Chủ tịch HĐQT lựa chọn 01 trong 04 Công ty nêu trên với năng lực giá cả phù hợp.

### **5.2. Thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát:**

Trong quá trình giám sát hoạt động và thẩm tra báo cáo tài chính Bảo Minh, Ban kiểm soát đã xem xét đưa ra nhiều kiến nghị với Bảo Minh và được ghi trong các báo cáo 6 tháng, 9 tháng, báo cáo năm của Ban kiểm soát. Để những kiến nghị đã nêu được Bảo Minh ghi nhận thực hiện. Ban kiểm soát đề nghị HĐQT, Ban điều hành nghiên cứu, xem xét kiểm tra thực hiện, đồng thời có báo cáo phản hồi việc thực hiện những kiến nghị của Ban kiểm soát để Ban kiểm soát có cơ sở báo cáo trình đại hội cổ đông hàng năm.

### **5.3 Chương trình quản lý nghiệp vụ Best**

Theo ý kiến đánh giá từ Ban CNTT và đơn vị thành viên thực hiện thì dự án chương trình phần mềm cần phải xem xét đánh giá để có những giải pháp phù hợp:

- Có nhiều lỗi trong chương trình: giao diện sử dụng; theo dõi công nợ; theo dõi số liệu bồi thường. kết xuất dữ liệu báo cáo... từ đó làm chậm quá trình ứng dụng gây ra hiệu ứng không tốt cho người sử dụng.
- Cần xem xét lại việc đặt trung tâm dữ liệu Singapore và xây dựng trung tâm dữ liệu tại Việt Nam. Vì trong quá trình vận hành hệ thống rất khó khăn và phụ thuộc nhiều vào đối tác. mất tính chủ động.

Có thể đánh giá hiệu quả của việc áp dụng chương trình Best vào hoạt động kinh doanh Bảo Minh chưa được thể hiện rõ nét. chưa mang lại hiệu quả cao cụ thể: lực lượng lao động gián tiếp vẫn tăng hàng năm; Cơ sở dữ liệu vẫn chưa được khai thác kịp thời và hiệu quả; Chưa có sự kết nối giữa chương trình kế toán SAP và chương trình Best nêu trên nên mất nhiều thời gian để nhập liệu và làm báo cáo cuối kỳ; việc theo dõi số liệu còn nhiều bất cập và vẫn áp dụng theo hình thức đơn lẻ không liên kết và mang tính thủ công.

Đề nghị HĐQT xem xét đánh giá đầy đủ quá trình triển khai chương trình đến nay để tiến hành quyết toán và sớm nghiệm thu chương trình Best có kế hoạch triển khai tiếp theo.

### **5.4 Hoàn thiện quy trình quy chế quản trị:**

Để nâng cao hiệu quả công tác quản trị và khắc phục một số tồn tại trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm. hoạt động đầu tư tài chính Ban kiểm soát đề nghị HĐQT trong năm 2011 cần nghiên cứu xem xét để Ban hành một số quy chế : như Quy chế đầu tư; Quy chế sử dụng và trích lập quỹ nghiệp vụ; Nghị quyết về việc hoàn tất báo cáo số liệu quyết toán.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh năm 2010 của Bảo Minh Ban kiểm soát kính trình Đại hội cổ đông.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**Trưởng Ban**

**Nơi nhận:**

- Như trên (để thực hiện)
- SCIC (để biết)
- Các thành viên BKS (để biết)
- Lưu BKS.

**LÊ VIỆT THÀNH**